

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 11/9/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Đào Thị Thanh Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 157/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1990; ĐKHKTT: xóm 4, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú tại: xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Minh V, sinh năm 1990; ĐKHKTT và trú tại: Lữ đoàn 162, Vùng 4 H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về phía nguyên đơn chị Đinh Thị L trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị và anh Trần Minh V kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã Q, là quê của anh chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa được 1 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vì mâu thuẫn nên chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2021

Theo chị L nguyên nhân là do khi chị mang thai nên chuyển về nhà bố mẹ đẻ của anh V tại xóm 4, xã Q ở đẻ sinh con. Trong thời gian này, chị và gia đình chồng chung sống không hòa hợp nên giữa chị và anh V cũng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần trao đổi, hòa giải nhưng vẫn không tìm được tiếng

nói chung. Giữa anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, mâu thuẫn ngày càng nặng nề. Do đó, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ của chị ở xóm 13, xã Q để sinh sống từ năm 2021, chị và anh V sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V để chị ổn định cuộc sống

Về con chung: chị xác định vợ chồng có 1 con chung là Trần Diệu H, sinh ngày 11/10/2020, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 2.000.000đ kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên.

Về tài sản: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trần Minh V trong Văn bản trình bày ý kiến ngày 25/7/2023 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, anh nhất trí như chị L đã nêu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống 1 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Năm 2021, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 13, xã Q để sinh sống, vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết ly hôn thì anh đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện K là Tòa án giải quyết vụ án và anh cũng nhất trí việc ly hôn vì vợ chồng anh không thể quay về chung sống với nhau được nữa

Về con chung: Anh V cũng xác nhận vợ chồng có 1 con chung là Trần Diệu H, sinh ngày 11/10/2020 hiện đang ở với chị L. Do con còn nhỏ nên anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng và sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L mỗi tháng 2.000.000đ kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung: Anh V xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Do bận công việc, chị L và anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tố tụng: nguyên đơn, bị đơn và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14. Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Trần Minh V; Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Diệu H, sinh ngày 11/10/2020; anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm của chị L thay cho anh V theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Đinh Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Trần Minh V, cư trú tại Lũ đoàn 162, Vùng 4 Hải Quân, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; Anh V và chị L có biên bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện K là Tòa án giải quyết vụ án; căn cứ quy định tại điều 28 và điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

Nguyên đơn, bị đơn đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị L và anh Trần Minh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận một thời gian thì mới phát sinh mâu thuẫn. Theo chị L xác định nguyên nhân do bản thân chị và gia đình chồng chung sống không hòa hợp, anh V vì điều kiện công việc, thường xuyên vắng nhà nên giữa chị và anh V cũng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù anh chị đã trao đổi, hòa giải nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ năm 2021, không ai quan tâm đến ai

Về phía anh V, anh xác định việc phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh cũng xác nhận vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2021. Chị L có yêu cầu ly hôn, anh nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh V tại UBND Q là nơi anh chị cư trú; thì chính quyền địa phương xác nhận do mâu thuẫn vợ chồng nên thời gian gần đây chị L, anh V không còn chung sống với nhau nữa, về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ do anh V và chị L chưa hòa giải tại cơ sở.

Như vậy, cả chị L và anh V đều xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong một thời gian dài và sống ly thân từ năm 2021. Các bên đều không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị L, anh V hiện nay đã trầm trọng, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống chung; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị L giải quyết ly hôn anh V là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung :

Chị Đinh Thị L và anh Trần Minh V đều xác nhận vợ chồng có 1 con chung là Trần Diệu H, sinh ngày 11/10/2020. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Anh V nhất trí để chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cũng đồng ý với mức đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do chị L đề xuất

Thực tế từ khi sống ly thân, con chung của vợ chồng ở với chị L, cháu Trần Diệu H, sinh ngày 11/10/2020, chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó việc chị L yêu cầu

được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị là phù hợp

Chị L và anh V đều không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thu nhập thực tế của anh chị, tuy nhiên chị L có đề xuất mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, anh V nhất trí với yêu cầu này. Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con chung, việc giao cháu H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L theo mức đóng góp chị L đề xuất là phù hợp, được chấp nhận

[4] Về tài sản chung:

Chị Đinh Thị L và anh Trần Minh V đều xác định vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét

[5] Về án phí:

Căn cứ quy định tại điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 buộc chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện nộp thay án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm của chị L cho anh V theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Trần Minh V.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Diệu H, sinh ngày 11/10/2020. Anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 10/2023 cho đến khi con chung thành niên. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA4983 ngày 19/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị L còn phải nộp 300.000đ

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã đăng)

Phạm Thế Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 11 tháng 9 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K – Ninh Bình

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thê Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Đào Thị Thanh Thơm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 157/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1990; ĐKKHKT: xóm 4, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú tại: xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Minh V, sinh năm 1990; ĐKKHKT và trú tại: Lũ đoàn 162, Vùng 4 Hải Quân, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về đường lối giải quyết :

- Xử ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Trần Minh V.

- Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Diệu H, sinh ngày 11/10/2020. Anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 10/2023 cho đến khi con chung thành niên. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Biểu quyết 3/3 nhất trí

3. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA4983 ngày 19/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị L còn phải nộp 300.000đ

Biểu quyết 3/3 nhất trí

3. Các vấn đề khác:

- Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.
- Giải thích quyền nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự

Biểu quyết 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 08/6/2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Lai Thành;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Anh